

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/DS-ST

Ngày: 28/4/2026

“*V/v chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Vui

2. Ông Lê Thành Tam

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện kiểm sát nhân dân khu Vực 2- Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Ngọc H – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 48/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 253/2026/QĐST – DS ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Trụ sở: số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Hoàng Minh L - Chức vụ: Giám đốc P. (Theo Quyết định uỷ quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019) (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường V, ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1951 (Vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

4/ Chị Nguyễn Huỳnh Thảo N, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày và các tài liệu, chứng cứ có trong sơ vụ án nguyên đơn Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – Phòng G (gọi tắt là Ngân hàng) đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Hoàng Minh L trình bày:

Hộ ông Nguyễn Văn H1 có vay Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – Phòng G, cụ thể như sau:

- Vay chương trình cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: Hộ ông Huỳnh Văn H2 được giải ngân 3 đợt:

+ Đợt 1: Vào ngày 11/11/2025, Ngân hàng giải ngân 11.000.000đồng

+ Đợt 2: Vào ngày 11/11/2026, Ngân hàng giải ngân 11.000.000đồng

+ Đợt 3: Vào ngày 11/11/2017, Ngân hàng giải ngân 15.000.000đồng

Tổng cộng: 37.000.000đồng.

Mục đích vay vốn là chi phí học tập cho sinh viên Nguyễn Huỳnh Thảo N. Hạn trả là ngày 11/10/2023 và được gia hạn nợ đến ngày 24/05/2025. Món vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 24/05/2025 với lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay. Đến ngày 28/4/2026, hộ ông Nguyễn Văn H1 còn nợ số tiền gốc là 37.000.000đồng và tiền lãi là 6.772.116đồng.

- Vay chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Vào ngày 24/3/2004, Ngân hàng giải ngân số tiền vay là 20.000.000đồng, lãi suất 9%/năm, mục đích vay vốn là xây dựng công trình vệ sinh. Thời hạn trả cuối cùng là ngày 24/03/2029, hợp đồng vay vốn định kỳ trả gốc 6 tháng/lần, với số tiền 2.000.000 đồng/lần bắt đầu từ tháng 09/2024 và lãi trả hàng tháng theo số tiền thực tế phát sinh. Đến ngày 28/4/2026, hộ ông Nguyễn Văn H1 còn nợ số tiền gốc là 20.000.000đồng và tiền lãi là 2.911.551đồng.

Trong thời gian vay vốn, hộ ông Nguyễn Văn H1 không tuân thủ các quy định của Ngân hàng trong việc thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như: trả nợ gốc đến hạn, trả nợ gốc theo phân kỳ và trả lãi hàng tháng nhưng hộ ông Nguyễn Văn H1 không thực hiện trả nợ theo cam kết.

Nay Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – Phòng G buộc ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Nhật Q và chị Nguyễn Huỳnh Thảo N trả nợ gốc là 57.000.000đồng và tiền lãi đến ngày 28/4/2026 là 9.683.667 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trên hợp đồng vay.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Nhật Q và bà Nguyễn Huỳnh Thảo N được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và qua hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho ông H1, bà D, anh Q và chị N nhưng ông H1, bà D, anh Q và chị N không có ý kiến gì bằng văn bản và cũng không đến tham dự nên không xác định được sự thống nhất và không thống nhất của các đương sự trong vụ án.

- *Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long thực hiện việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu ý kiến:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng như quyết định xét xử đã ban hành.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 237, 239, 249, 260 Bộ luật Tố tụng dân sự

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100, Điều 103, Điều 193 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 288, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – Phòng G.

- Buộc ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Nhật Q1 và bà Nguyễn Huỳnh Thảo N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – P1 với tổng số tiền 66.683.667đồng. Trong đó: nợ gốc là 57.000.000đồng, tiền lãi đến ngày 28/4/2026 là 9.683.667đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trên hợp đồng vay vốn cho đến khi thanh toán xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Nhật Q, chị Nguyễn Huỳnh Thảo N chịu 3.334.183đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Mỗi người phải chịu là 833.546đồng. Ông Nguyễn Văn H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài các chứng cứ do đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – Phòng G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Nhật Q và chị Nguyễn Huỳnh Thảo N trả nợ vay và tiền lãi phát sinh, bị đơn cư trú tại xã H, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Nhật Q và chị Nguyễn Huỳnh Thảo N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn, theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét câu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – Phòng G buộc ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Nhật Q và chị Nguyễn Huỳnh Thảo N trả nợ gốc là 57.000.000đồng và tiền lãi đến ngày 28/4/2026 là 9.683.667đồng là có căn cứ chấp nhận bởi các lý do sau:

Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – Phòng G có cung cấp cho Tòa án hợp đồng vay và phụ lục hợp đồng có chữ ký của ông H1, bà D, anh Q và chị N. Tòa án đã thông báo cho ông H1, bà D, anh Q và chị N biết để phản bác lại yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông H1, bà D, anh Q và chị N không thực hiện nên ông H1, bà D, anh Q và chị N phải chịu hậu pháp pháp lý của việc không phản bác và không chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, từ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Nhật Q và chị Nguyễn Huỳnh Thảo N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – Phòng G số tiền gốc là 57.000.000đồng và tiền lãi đến ngày 28/4/2026 là 9.683.667đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trên hợp đồng vay.

[3] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp pháp luật, có căn cứ để chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100, Điều 103, Điều 193 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 288, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – Phòng G.

Buộc ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Nhật Q và chị Nguyễn Huỳnh Thảo N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh V – Phòng G số tiền gốc là 57.000.000đồng và tiền lãi đến ngày 28/4/2026 là 9.683.667đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trên hợp đồng vay.

2. Về án phí: Buộc ông H1, bà D, anh Q, chị N phải chịu 3.334.183đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Mỗi người phải chịu là 833.546đồng. Do ông H1 là người cao tuổi và đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt tại

phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được án hoặc án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV2;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Trần Thị Hồng Chi